TÒA ÁN NHÂN DÂN **THÀNH PHỐ DĨ AN** **TỈNH BÌNH DƯƠNG**	**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**
Số: 98/2025/QĐST-LĐ	*Dĩ An, ngày 22 tháng 5 năm 2025*

QUYẾT ĐỊNH
SƠ THẨM GIẢI QUYẾT VIỆC LAO ĐỘNG

V/v yêu cầu tuyên bố hợp đồng lao động vô hiệu

TÒA ÁN NHÂN DÂN THÀNH PHỐ DĨ AN, TỈNH BÌNH DƯƠNG

Thành phần giải quyết việc dân sự gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên họp: bà Nguyễn Thị Thụy.

***Thư ký phiên họp*:** ông Trần Hồng Sơn - Thư ký Toà án.

***Đại diện Viện kiểm sát nhân dân thành phố Dĩ An, tỉnh Bình Dương tham gia phiên họp*:** ông Lê Thanh Tùng - Kiểm sát viên.

Ngày 22 tháng 5 năm 2025, tại trụ sở Toà án nhân thành phố D mở phiên họp sơ thẩm công khai giải quyết việc lao động thụ lý số: 88/2025/TLST- LĐ ngày 05 tháng 5 năm 2025 về việc "Yêu cầu tuyên bố hợp đồng lao động vô hiệu" theo Quyết định mở phiên họp sơ thẩm giải quyết việc lao động số: 40/2025/QĐST-LĐ ngày 15 tháng 5 năm 2025, gồm những người tham gia tố tụng sau đây:

- *Người yêu cầu*: bà Lê Thị H, sinh năm 1990; thường trú: xóm H, xã K, huyện T, tỉnh Nghệ An; địa chỉ liên lạc: số D đường L, khu phố B, phường A, thành phố D, tỉnh Bình Dương; có yêu cầu giải quyết vắng mặt.

- *Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan:*

1. Bà Lê Thị T, sinh năm 1995; thường trú: xóm H, xã K, huyện T, tỉnh Nghệ An; địa chỉ liên lạc: số H đường L, khu phố B, phường A, thành phố D, tỉnh Bình Dương; có yêu cầu giải quyết vắng mặt.

2. Công ty cổ phần Đ; trụ sở: số E đường X, phường A, thành phố D, tỉnh Bình Dương; có yêu cầu giải quyết vắng mặt.

3. Bảo hiểm xã hội thành phố D, tỉnh Bình Dương; địa chỉ: đường T, trung tâm Hành chính D, phường D, thành phố D, tỉnh Bình Dương.

Người đại diện hợp pháp: ông Dương Văn T1, sinh năm 1988; địa chỉ: A khu phố T, phường T, thành phố D, tỉnh Bình Dương, là người đại diện theo ủy quyền (văn bản ủy quyền ngày 08/5/2025), có yêu cầu giải quyết vắng mặt.

NỘI DUNG VIỆC DÂN SỰ:

- *Tại đơn yêu cầu bà Lê Thị H trình bày:*

Từ tháng 4/2010 đến tháng 3/2024 bà H làm việc tại Công ty cổ phần S và có đóng bảo hiểm xã hội. Bà H tiến hành làm thủ tục điều chỉnh thông tin bảo hiểm thì bên cơ quan bảo hiểm rà soát và phát hiện bảo hiểm xã hội của bà bị trùng.

Lý do bị trùng bảo hiểm xã hội: do không hiểu biết pháp luật nên trước đây em họ của bà H là bà Lê Thị T chưa đủ 18 tuổi, không đủ điều kiện để ứng tuyển lao động. Cho nên, bà H cho bà T mượn thông tin cá nhân để làm hồ sơ lao động và giao kết hợp đồng lao động với Công ty cổ phần Đ từ thời gian 8/2010 đến tháng 10/2010, có tham gia bảo hiểm xã hội. Trong thời gian này thì bà H đang làm việc tại Công ty cổ phần S.

Vì vậy, nay bà Lê Thị H yêu cầu Tòa án tuyên bố hợp đồng lao động của bà Lê Thị H (thực tế là bà Lê Thị T làm việc) với Công ty cổ phần Đ vô hiệu.

- Tại Bản tự khai người đại diện hợp pháp của Công ty cổ phần Đ là ông Nguyễn Hữu M trình bày:

Qua rà soát, công ty xác định bà Lê Thị H có ký hợp đồng lao động với Công ty cổ phần Đ vào tháng 7/2010. Đến tháng 11/2010 bà H nghỉ việc. Do đã lâu hồ sơ lao động đối với bà H không còn lưu trữ tại công ty. Khi ký hợp đồng lao động công ty đã thực hiện đầy đủ về việc đóng bảo hiểm cho người lao động.

Lỗi dẫn đến việc ký kết hợp đồng với bà H (nhưng bà T mới là người thực tế làm việc tại Công ty cổ phần Đ) là do bà H và bà T. Tuy nhiên, để đảm bảo quyền lợi cho người yêu cầu đề nghị Tòa án xem xét chấp nhận yêu cầu của người yêu cầu. Đối với hậu quả của hợp đồng vô hiệu, Công ty cổ phần Đ không yêu cầu Tòa án giải quyết.

- Bà Lê Thị T là người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan trình bày:

Bà T là em gái họ của bà Lê Thị H. Vào thời điểm năm 2010, bà T chưa đủ 18 tuổi nên không đủ điều kiện để ứng tuyển lao động, do không hiểu biết về mặt pháp luật nên bà T đã mượn hồ sơ và thông tin cá nhân của bà H để làm hồ sơ lao động, đã ký kết và làm việc tại Công ty cổ phần Đ khoảng tháng 8/2010 đến khoảng tháng 10/2010 thì nghỉ việc tại Công ty cổ phần Đ. Nay, đối với yêu cầu của bà Lê Thị H về việc yêu cầu tuyên bố hợp đồng lao động giữa bà Lê Thị H (thực tế là bà T làm việc) với Công ty cổ phần Đ vô hiệu thì bà T đồng ý.

- Ông Dương Văn T1 là người đại diện hợp pháp của người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan Bảo hiểm xã hội thành phố D, tỉnh Bình Dương trình bày:

Qua kiểm tra đối chiếu dữ liệu tham gia BHXH, bảo hiểm y tế (BHYT), bảo hiểm thất nghiệp (BHTN) của Công ty cổ phần Đ cho người lao động thì Công ty cổ phần Đ có tham gia BHXH, BHYT, BHTN cho bà Lê Thị H, sinh năm 1990, số CCCD 040190028784, với mã số BHXH 7410251013 từ tháng 8/2010 đến tháng 10/2010 chưa nhận trợ cấp BHXH một lần. Về hợp đồng lao động, giấy tờ tùy thân của bà H thì BHXH không có lưu trữ. Ngoài ra, bà H còn có mã số BHXH 7410128204 từ tháng 4/2010 đến tháng 3/2024 tại Công ty cổ phần S.

Đối với yêu cầu của bà Lê Thị H đề nghị Tòa án giải quyết theo quy định của pháp luật.

- Tại phiên họp, đại diện Viện kiểm sát nhân dân thành phố Dĩ An phát biểu ý

kiến về việc giải quyết việc dân sự và đề nghị:

Về thủ tục tố tụng: việc tuân theo pháp luật trong thời gian chuẩn bị xét đơn yêu cầu: Thẩm phán được phân công thụ lý và giải quyết vụ việc dân sự đã thực hiện đúng, đầy đủ theo quy định của Bộ luật Tố tụng dân sự. Việc tuân theo pháp luật của Thẩm phán, Thư ký tại phiên họp đã tuân thủ đúng các quy định của Bộ luật Tố tụng dân sự về việc mở phiên họp sơ thẩm giải quyết việc dân sự. Việc chấp hành pháp luật của người tham gia tố tụng đã thực hiện đầy đủ quyền và nghĩa vụ tố tụng theo quy định của Bộ luật Tố tụng dân sự.

Về nội dung: yêu cầu của bà Lê Thị H là có căn cứ, đề nghị Toà án chấp nhận.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Sau khi nghiên cứu các tài liệu, chứng cứ có trong hồ sơ việc lao động được thẩm tra tại phiên họp, ý kiến của đại diện Viện kiểm sát, Tòa án nhân dân thành phố Dĩ An, tỉnh Bình Dương nhận định:

[1] Về thủ tục tố tụng: người yêu cầu giải quyết việc dân sự và những người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan vắng mặt tại phiên họp đồng thời có đơn yêu cầu giải quyết vắng mặt. Căn cứ Điều 367 Bộ luật Tố tụng dân sự, Tòa án tiến hành phiên họp vắng mặt các đương sự.

[2] Về nội dung: việc bà Lê Thị T lấy thông tin của bà Lê Thị H để giao kết hợp đồng lao động với Công ty cổ phần Đ là hành vi lừa dối về mặt chủ thể khi xác lập giao dịch dân sự, vi phạm nguyên tắc nguyên tắc tự nguyện, bình đẳng, hợp tác, tôn trọng quyền và lợi ích hợp pháp của nhau khi xác lập quan hệ lao động theo quy định tại Điều 9 Bộ luật Lao động năm 1994, sửa đổi bổ sung năm 2002, 2006 và 2007. Qua rà soát, Bảo hiểm xã hội thành phố D cung cấp thông tin Công ty cổ phần Đ có tham gia BHXH, BHYT, BHTN cho bà Lê Thị H, sinh năm 1990, số CCCD 040190028784, với mã số BHXH 7410251013 từ tháng 8/2010 đến tháng 10/2010 chưa nhận trợ cấp BHXH một lần. Ngoài ra, bà H còn có mã số BHXH 7410128204 từ tháng 4/2010 đến tháng 3/2024 tại Công ty cổ phần S. Do đó, bà H yêu cầu tuyên bố hợp đồng lao động giữa bà Lê Thị H (thực tế bà Lê Thị T làm việc) với Công ty cổ phần Đ vô hiệu là có căn cứ theo quy định tại Điều 127, Điều 132 Bộ luật Dân sự năm 2005.

[3] Về hậu quả của hợp đồng vô hiệu: đương sự không yêu cầu Tòa án giải quyết nên không xem xét.

[4] Các bên có quyền và nghĩa vụ liên hệ cơ quan có thẩm quyền để thực hiện các thủ tục liên quan đến bảo hiểm theo quy định của pháp luật.

[5] Ý kiến và đề nghị của kiểm sát viên tại phiên họp phù hợp với nhận định của Tòa án nên chấp nhận.

[6] Về lệ phí: bà Lê Thị H phải chịu theo quy định.

Từ các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ vào khoản 1 Điều 33, điểm d khoản 2 Điều 35, các Điều 149, 361, 367, 370, 371, 372 và Điều 401, 402 Bộ luật Tố tụng Dân sự; Điều 127, 132 Bộ luật Dân sự năm 2005; Căn cứ Điều 9 Bộ luật Lao động năm 1994, sửa đổi bổ sung năm 2002, 2006 và 2007; Căn cứ khoản 1 Điều 37 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí, lệ phí Toà án.

1. Chấp nhận yêu cầu tuyên bố hợp đồng lao động vô hiệu của bà Lê Thị H.

Tuyên bố hợp đồng lao động giữa bà Lê Thị H với Công ty cổ phần Đ vô hiệu.

2. Lệ phí sơ thẩm giải quyết việc dân sự: bà Lê Thị H chịu 300.000 (ba trăm nghìn) đồng, được khấu trừ hết vào tiền tạm ứng lệ phí đã nộp theo Biên lai thu tiền số 0008204 ngày 29/4/2025 của Chi cục Thi hành án dân sự thành phố Dĩ An, tỉnh Bình Dương.

3. Người yêu cầu, người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan đến việc giải quyết việc dân sự có quyền kháng cáo quyết định giải quyết việc dân sự trong thời hạn 10 (mười) ngày, kể từ ngày nhận được quyết định hoặc kể từ ngày quyết định được thông báo, niêm yết.

Viện Kiểm sát cùng cấp có quyền kháng nghị quyết định sơ thẩm giải quyết việc dân sự trong thời hạn 10 (mười) ngày, Viện Kiểm sát cấp trên trực tiếp có quyền kháng nghị trong thời hạn 15 (mười lăm) ngày, kể từ ngày Tòa án ra quyết định.

4. Trong trường hợp quyết định được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật Thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thoả thuận thi hành, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7 và 9 Luật Thi hành án dân sự, thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 của Luật Thi hành án dân sự./.

Nơi nhận:
- TAND tỉnh Bình Dương (01);
- VKSND thành phố Dĩ An (01);
- Chi cục THADS thành phố Dĩ An (01);
- Các đương sự (04);
- Lưu :VT, hồ sơ vụ án (02).

THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN HỌP

Nguyễn Thị Thụy